

Bản án số: 126/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17/05/2024

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **ÂU THỊ THẢO**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **QUÁCH TRUNG SƠN**.

2. Ông **ĐỖ DUY HÙNG**.

-Thư ký phiên tòa: Ông **HỨA QUỐC THÁI** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 772/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **PHẠM YẾN TR**, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp 3, xã Mỹ T, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

2. *Bị đơn:* Anh **NGUYỄN VĂN D**, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp 03, xã An Thái Tr, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

(Chị Tr có đơn xin vắng mặt, anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Yến Tr trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn D chính thức xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Thái Tr, huyện Cái B, tỉnh Tiền G. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh D không tôn trọng gia đình chị nên vợ chồng đã chính thức ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh D. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D không có văn bản ý kiến và vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Chị Phạm Yên Tr có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt, anh Nguyễn Văn D vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Tr và anh D do quen biết có tìm hiểu trước tiên tới xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Thái Tr. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Tr xác định vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh D không tôn trọng gia đình chị nên vợ chồng đã chính thức ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh D. Xét thấy, cho chị Trang được ly hôn anh D là có cơ sở. Bởi lẽ, từ khi ly thân tới nay anh chị cũng không có phương án nào để hàn gắn xây dựng tổ ấm chăm sóc con chung và chị Trang khẳng định không còn tình cảm với anh D. Đồng thời, trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh D để đảm bảo quyền nêu ý kiến của anh, cũng như hoà giải để anh chị đoàn tụ nhưng anh D vẫn không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, anh cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình và thể hiện anh không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị Trang nên không có biện pháp nào để hàn gắn, đoàn tụ được. Do đó, cuộc sống hôn nhân của anh chị đã thật sự đổ vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, yêu cầu xin ly hôn của chị Tr là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr, cho chị được ly hôn anh D là phù hợp theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét là có căn cứ.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị Tr xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cũng như anh D không có ý kiến gì liên quan đến tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét là có căn cứ.

[5] *Về án phí:* Chị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Yến Tr. Cho chị Phạm Yến Tr được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Về án phí: Chị Phạm Yến Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0014739 ngày 18/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Chị Tr và anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- UBND xã An Thái Trung;
- Dương sự;
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ÂU THỊ THẢO

